

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày: 22-06-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: ông Châu Nam Phú

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Minh Chuyên;

Bà Nguyễn Thị Anh Đào.

- Thư ký Phiên tòa: ông Châu Kim Sol – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia Phiên tòa: ông Đặng PHg Nam - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 đến 22 tháng 06 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 05 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 05 năm 2021, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Chau H, giới tính: nam, sinh năm: 1967. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã C, huyện T, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Đạo phật; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: làm ruộng; cha tên Chau H1, sinh năm 1938 (chết), mẹ tên Neáng N, sinh năm 1941 (chết). Anh, em ruột có 10 người, bị cáo là người thứ hai; vợ tên Neáng Sóc PH, sinh năm 1970; con có 05 người, lớn sinh năm 1984 và nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại Phiên tòa.

2. *Người bị hại:* bà Neàng Sóc P, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp P, xã C, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại có Luật sư Ngô Văn Sang – Văn phòng Luật sư Lê Thanh Thuận thuộc đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau, có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị Neáng P1, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp P, xã C, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt.

4. Người làm chứng:

4.1. ông Chau N, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp P, xã C, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt.

4.2. bà Néang Sóc PH, sinh năm 1970. Nơi cư trú: ấp P, xã C, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt.

5. Người Bị hại: ông Chau Xi N1, Bị hại viên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/9/2020, Chau H sinh năm 1967, nơi cư trú: ấp P, xã C, huyện T từ nhà đi bộ đến khu đất vườn của H thuộc ấp L, xã A, huyện T để cắt măng, khi đi H có mang theo 01 lưỡi hái dài 40 cm. Cùng lúc này, Néang Sóc P đang ở nhà nhìn thấy H đi đến, do có mâu thuẫn trước nên P từ trong nhà đi ra gặp H hỏi “*Sao ông nói tôi ăn cắp Chó của ông*”, H trả lời “*Tao không nói mày lấy, mất rồi thì bỏ đi, không bắt quả tang thì sao nói được*” rồi hai bên cự cãi nhau qua lại. Tức giận, H dùng tay phải cầm lưỡi hái chém liên tiếp nhiều nhát trúng vùng đầu, cánh tay trái và lưng bàn tay trái của P gây thương tích, P bỏ chạy về nhà được Chau N đưa đến Trung tâm y tế huyện T điều trị. Ngày 07/9/2020, P đến Công an xã An Hảo trình báo sự việc.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 480/20/TgT ngày 22/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận Néang Sóc P:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo chằm trái kích thước 3.5 x 0.5 cm, đoạn giữa mờ, bờ không thẳng.
- Sẹo mặt sau ngoài 1/3 dưới cánh tay trái kích thước 8.5x0.1 cm, trên sẹo đầu dưới có đoạn mờ 02 cm, bờ thẳng, sắc gọn.
- Sẹo mặt lưng bàn tay trái kích thước 2.2 x 0.1 cm, hình vòng cung, sắc gọn, gây dạng đứt bờ trong đốt bàn ngón V bàn tay trái.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 06% (sáu phần trăm). Thương tích do vật sắc gây nên.

Ngày 08/03/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Chau H để điều tra, về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKSTB-HS ngày 21/05/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên đã truy tố bị cáo Chau H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công

an huyện Tịnh Biên thu giữ: 01 lưới hái có chiều dài 40 cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 10 cm, lưới bằng kim loại màu đen dài 30 cm.

Tại Pên tòa hôm nay:

1. *Lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Người bị hại bà Neàng Sóc P trình bày phù hợp với nội dung vụ án: Người bị hại yêu cầu xử lý hình sự đối với Chau H và yêu cầu bồi thường thiệt tổng cộng: 45.540.000 đồng, bao gồm gồm:

- + Tiền điều trị và viện phí: 3.000.000 đồng;
- + Tiền xe đến Trung tâm y tế huyện T (02 lần/ngày) 04 ngày x 2 lần x 50.000đ là 400.000 đồng;
- + Tiền xe đi - về chuyển viện đến Long Xuyên là 900.000 đồng;
- + Tiền ăn cho người bệnh trong 05 ngày nằm viện và dưỡng bệnh 90 ngày (95 ngày x 50.000đ/ngày) là 4.500.000 đồng;
- + Tiền mất thu nhập thực tế của người bệnh trong thời gian điều trị 05 ngày và dưỡng bệnh 90 ngày (95 x 250.000đ/ngày) là 23.750.000 đồng;
- + Tiền ăn người nuôi bệnh trong 05 ngày x 50.000đ/ngày là 250.000 đồng;
- + Tiền mất thu nhập thực tế của người nuôi bệnh trong 05 ngày x 250.000đ/ngày là 1.250.000 đồng;
- + Tiền bồi thường về tổn thất về tinh thần là 10 tháng cơ sở (10 x 1.490.000đ) là 10.490.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Neáng P1 (con ruột bị cáo H), trình bày: Sau vụ án xảy ra, P1 đến hỏi thăm sức khỏe, chở bị hại P đến Trung tâm y tế huyện T rửa vết thương nhiều lần và có đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả cho P và không yêu cầu H phải trả lại số tiền này.

- Người làm chứng ông Chau N, bà Neáng Sóc PH trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

2. Trước Cơ quan điều tra, tại Pên tòa hôm nay, bị cáo Chau H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án; bị cáo H đã tác động gia đình giao nộp số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) tại Chi cục thi hành án dân huyện Tịnh Biên để bồi thường thiệt hại cho người bị hại P.

Trong lời nói sau cùng của bị cáo H đã biết hành vi có ý gây thương tích của mình là trái pháp luật, bị cáo rất hối hận với những gì mình gây ra, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xem xét lại mức bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

3. *Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử:*

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Chau H phạm tội cố ý gây thương tích.

- *Về hình phạt*: Đề nghị xử phạt bị cáo Chau H từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Giao người được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt bổ sung*: Không.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi hái có chiều dài 40 cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 10 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 30 cm là vật chứng thu giữ trong vụ án, không còn giá trị sử dụng.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự, xem xét mức bồi thường phù hợp với khả năng của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ, như sau:

+ Chấp nhận chi phí điều trị là 979.000 đồng theo hóa đơn, chứng từ bị hại giao nộp trong quá trình điều tra;

+ Tiền xe đến Trung tâm y tế huyện T lấy thuốc điều trị: 400.000 đồng;

+ Tiền xe chuyển viện Long Xuyên: 900.000 đồng không có căn cứ để chấp nhận do trong quá trình điều tra bị hại không cung cấp được giấy chuyển viện. Tuy nhiên, bị hại có cung cấp 02 hóa đơn khám bệnh tại Bệnh viện Sản Nhi - Long Xuyên nên chấp nhận tiền xe cho 02 lần đi là: 400.000 đồng;

+ Tiền ăn cho người bệnh và dưỡng bệnh 95 ngày bị hại yêu cầu: 4.500.000 đồng, xét thấy thời gian dưỡng bệnh quá dài so với thời gian phục hồi thương tích của bị hại nên đề nghị chấp nhận thời gian dưỡng bệnh của bị hại trong thời gian 30 ngày x 50.000đ: 1.500.000 đồng;

+ Tiền mất thu nhập thực tế 30 ngày x 250 ngày: 7.500.000 đồng;

+ Tiền ăn người nuôi bệnh: 250.000 đồng và tiền mất thu nhập thực tế của người nuôi bệnh: 1.250.000 đồng không có căn cứ để chấp nhận do bị hại không chứng minh được việc bị hại có nhập viện điều trị;

+ Tiền tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: 10.490.000 đồng có cơ sở để chấp nhận.

Tổng cộng là 21.269.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền 10.000.000đ do gia đình bị nộp tại Chi cục thi hành án dân huyện Tịnh Biên.

4. *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại trình bày lời bảo vệ như sau:*

- Về xác định tội danh: Luật sư không thống nhất với cáo trạng số 12 ngày 21/05/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, Quyết định truy tố bị cáo Chau H về tội “cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Bởi vì, căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại tại Phiên tòa cho thấy:

Thứ nhất, về mặt khách quan: tuy chưa có xảy ra chết người nhưng bị cáo có hành động thể hiện chủ động thực hiện hành vi mà pháp luật không cho phép như: dùng hung khí nguy hiểm (lưỡi hái) tấn công liên tiếp vào vùng đầu của bị hại (bút lục số 83, 86);

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là có mục đích nhằm làm cho bị hại chết, tức nhằm chấm dứt sự sống của người khác (mặc dù bị cáo không thừa nhận tại Tòa) nhưng theo lời khai của bị hại, bị hại không chết mà chỉ bị thương tích là ngoài sự mong muốn của bị cáo, thì hành vi này được coi là cấu thành “tội giết người” cho dù hậu quả chết người có xảy ra hay không.

Thứ hai, về khách thể: hành vi của bị cáo đã đe dọa xâm phạm đến tính mạng của người khác, tức là quyền được bảo vệ tín mạng.

Thứ ba, về mặt chủ quan: bị cáo thực hiện tội phạm này với lỗi cố ý được thể hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp, theo quy định tại Điều 10 Bộ luật hình sự, bởi vì: bị cáo dùng hung khí nguy hiểm (lưỡi hái) cầm tay thuận, tấn công liên tiếp vào vùng đầu của bị hại (Bút lục số 83, 86) với mục đích nhằm làm cho bị hại chết, tức là nhằm làm chấm dứt sự sống của người khác nhưng phạm tội chưa đạt.

Thứ tư, về chủ thể: bị cáo Chau H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Bộ luật hình sự.

Như vậy, trường hợp này, hậu quả làm chết người chưa xảy ra nhưng bị cáo Chau H vẫn phạm tội giết người theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự nhưng thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo Điều 15 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ, luật sư không thống nhất về Bản luật tội của Viện kiểm sát cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như sau:

+ Không thống nhất cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ ở điểm b, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự “*người phạm tội đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*” vì mức bồi thường chỉ 10.000.000đ là quá thấp so với thiệt hại thực tế xảy ra;

+ Không thống nhất cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ ở điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: “*người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” vì phạm tội giết người là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Bộ luật hình sự.

+ Không thống nhất cho bị cáo hưởng tình tiết “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì tại phiên tòa bị

cáo còn có lời khai mâu thuẫn với lời khai tại Cơ quan điều tra (Bút lục số 83, 86) cho thấy bị cáo không thành khẩn.

- Về hình phạt:

Do hiện nay tình hình tội phạm cố ý gây thương tích, xâm phạm sức khỏe, tính mạng của người khác đang xảy ra thường xuyên trong xã hội nói chung, ở địa bàn tỉnh An Giang nói riêng, ít nhiều đã gây nguy hiểm cho xã hội và bức xúc trong nhân dân nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khung hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự, để nhằm mang tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho người bị hại bà Neàng Sốc P toàn bộ chi phí điều trị, mất thu nhập và tổn thất tinh thần tổng cộng: 45.540.00 đồng theo các khoản liệt kê của người bị hại là phù hợp với pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị cáo Chau H bị Cơ quan điều tra - Công an huyện Tịnh Biên khởi tố về hành vi “*cố ý gây thương tích*” do bị cáo thực hiện trên địa bàn huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

[2] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại Pên tòa sơ thẩm hôm nay, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

- Về nội dung vụ án:

[3] Tại Pên tòa hôm nay, bị cáo Chau H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo thừa nhận hành của mình là vi phạm pháp luật hình sự nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo không oan; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, dấu vết trên thân thể bị hại và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Với hành vi dùng lưỡi hái là hung khí nguy hiểm chém 03 nhát trúng vùng đầu, cánh tay trái và lưng bàn tay trái của bị hại P, gây thương với tỷ lệ tổn

thương cơ thể là 06% nêu trên, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Chau H phạm tội “cố ý gây thương tích”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 12/CT-VKSTB-HS ngày 21 tháng 05 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên truy tố bị cáo Chau H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét, bị cáo Chau H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cố ý xâm phạm đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật hình sự; bị cáo không có mâu thuẫn gì với người bị hại nhưng chỉ vì tức giận việc bị hại P đến sân nhà của mình, có lời qua tiếng lại mà bị cáo đã có hành vi dùng lưỡi hái là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại 06%.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác vốn được pháp luật bảo vệ, vụ án ít nhiều đã gây hoang mang, bất bình trong nhân dân, nhất nơi đồng bào dân tộc Khome sinh sống, đồng thời gây mất trật tự, trị an, làm ảnh hưởng đến an ninh, sự an toàn của xã hội. Do đó, cần phải xử lý trách nhiệm hình sự mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Chau H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng, nhận thấy bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả là giao nộp số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số (Khome), không có trình độ học vấn, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; không có vi phạm pháp luật nào khác trước thời điểm phạm tội; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng (có xác nhận của ông an xã C, huyện T) và xét thấy nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không còn gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, bị cáo Chau H có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Vì vậy, không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian dài thử thách, giao bị cáo về

chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa hôm nay, giữa bị hại và bị cáo không thỏa thuận được mức bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Người bị hại bà P yêu cầu bị cáo H bồi thường thiệt hại tổng cộng 45.540.000 đồng. Bị cáo H chỉ đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

Theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 thì việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm được tính như sau:

1. Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm:

a) Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại;

b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại;

c) Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại;

d) Thiệt hại khác do luật quy định.

2. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

Vụ án xảy ra, người bị hại bà P không làm thủ tục nhập viện, xuất viện theo phác đồ điều trị của Bệnh viện mà điều trị ngoại trú, theo bị hại thì thời gian điều trị thương tích là 05 ngày (04 ngày điều trị tại Trung tâm y tế huyện T và 01 ngày tại Bệnh viện Sản Nhi – Long Xuyên, An Giang), với thời gian điều trị bệnh 05 ngày của bị hại là hợp lý nên Hội đồng xét lấy làm cơ sở giải quyết bồi thường thiệt hại:

Xét, các khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại. Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Về tiền chi phí thuốc điều trị và viện phí, người bị hại yêu cầu 3.000.000đ nhưng không có chứng cứ chứng minh; theo hóa đơn, chứng từ bị hại giao nộp có trong hồ sơ vụ án thì chứng từ tính được số tiền 979.000 đồng⁽¹⁾ là có căn cứ chấp nhận;

+ Về tiền xe đến Trung tâm y tế huyện T rửa vết thương, lấy thuốc điều trị

trong thời gian 04 ngày: 400.000 đồng⁽²⁾, mặc dù không có chứng cứ nhưng đây là chi phí xe đi lại hợp lý nên chấp nhận;

+ Về tiền xe đi, về chuyển viện đến Bệnh viện Sản Nhi - Long Xuyên: 900.000 đồng không có căn cứ để chấp nhận, nhưng thực tế bị hại cung cấp 02 hóa đơn khám bệnh tại Bệnh viện này trong lần 2 lần đi - về, bị hại khai mỗi lần trả tiền xe đò là 250.000đ/lần nên chấp nhận tiền xe cho 02 lần đi, về là 500.000 đồng⁽³⁾;

+ Về tiền ăn cho người bệnh trong 05 ngày và dưỡng bệnh 90 ngày là $95 \times 50.000\text{đ} = 4.500.000$ đồng, Nhận thấy, tiền ăn của người bệnh trong 05 ngày điều trị bệnh là $05 \text{ ngày} \times 50.000\text{đ/ngày} = 250.000\text{đ}$ là có căn cứ nhận, riêng tiền ăn trong 90 ngày dưỡng bệnh được xem là chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của người bị hại, tuy nhiên thời gian 90 ngày không phù hợp; chấp nhận trong thời gian 60 ngày $\times 50.000\text{đ/ngày}$ là 3.000.000đ, cộng chung là 3.250.000đ⁽⁴⁾

+ Về tiền mất thu nhập thực tế của người bệnh trong thời gian điều trị 05 ngày $\times 250.000\text{đ/ngày}$ là 1.250.000 đồng⁽⁵⁾ là có cơ sở chấp nhận. Riêng tiền mất thu nhập trong thời gian dưỡng bệnh 90 ngày $\times 250.000\text{đ/ngày}$ là 22.500.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận. Vì theo điểm b khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 và điểm a tiểu mục 1.2, mục 1 phần II của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 07 năm 2006 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì thu nhập thực tế của người bị thiệt hại được xác định bằng mức thu nhập thực tế **nhân** với thời gian điều trị (nghĩa là mức thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không được tính trong thời gian dưỡng bệnh).

+ Về tiền ăn người nuôi bệnh trong 05 ngày là $05 \text{ ngày} \times 50.000 \text{ đồng/ngày}$ là 250.000 đồng⁽⁶⁾ là có căn cứ chấp nhận;

+ Về số tiền mất thu nhập thực tế của người nuôi bệnh trong 05 ngày $\times 250.000 \text{ đồng/ngày}$ là 1.250.000 đồng⁽⁷⁾ là có căn cứ chấp nhận;

+ Về số tiền bồi thường về tổn thất về tin thần bằng 10 tháng lương cơ sở ($10 \times 1.490.000\text{đ}$) là 10.490.000 đồng⁽⁸⁾. Nhận thấy, mức yêu cầu bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần nêu trên là phù hợp theo khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Như vậy, mức bồi thường thiệt về sức khỏe bị xâm hại của người bị hại bà P được chấp nhận gồm: $(1) + (2) + (3) + (4) + (5) + (6) + (7) + (8) = 18.369.000\text{đ}$ (mười tám triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi hái có chiều dài 40 cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 10 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 30 cm là vật chứng thu giữ trong vụ án, không còn giá trị sử dụng.

[8] Xét lời của Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại:

- Về tội danh, luật sư phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm nêu trên và cho rằng tuy hậu quả làm chết người chưa xảy ra nhưng bị cáo Chau H vẫn phạm tội giết người theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự nhưng thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo Điều 15 Bộ luật hình sự là không đúng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Theo Điều 15 Bộ luật hình sự quy định: Phạm tội chưa đạt là cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội.

Trong vụ án này, giữa bị cáo và bị hại cùng thừa nhận không có mâu thuẫn gì với nhau từ trước, nguyên nhân do bị hại đến nhà bị cáo hỏi “*Sao ông nói tôi ăn cắp chó của ông*”, dẫn tới hai bên cự cãi, lời qua tiếng lại với nhau. Tức giận, bị cáo H dùng lưỡi hái cầm sẵn trên tay chém gây thương tích cho bị hại 06%, gây cố tật nhẹ trên cơ thể, xong bị cáo không rượt đuổi, không thực hiện hành vi đến cùng. Như vậy, xét về các yếu tố cấu thành tội phạm này thì hành vi của bị cáo chỉ phạm tội “cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, chứ bị cáo không mong muốn xâm phạm đến tính mạng, không mong muốn tước đoạt mạng sống của người khác nên không cấu thành tội giết người theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự như Luật sư phân tích nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Luật sư yêu cầu xét xử bị cáo về tội giết người theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự nên Luật sư không đồng ý cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” là không đúng, như đã nêu trên bị cáo chỉ phạm tội “cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ về tình tiết này;

+ Đối với tình tiết “người phạm tội tự nguyện sửa chữa bồi thường hoặc khắc phục hậu quả” thì Luật sư cho rằng vì mức khắc phục bồi thường 10.000.000 đồng là quá thấp so với thiệt hại thực tế xảy ra là không chính xác. Vì quá trình điều tra, truy tố người bị hại có nhiều bản kê thiệt hại khác nhau, có lúc không yêu cầu bồi thường thiệt và tổng mức bồi thường thiệt mà Hội đồng xét xử chấp nhận ở trên so với mức bị cáo nộp khắc phục tại Chi cục thi hành án huyện Tịnh Biên là hoàn toàn phù hợp nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này;

+ Luật sư không thống nhất cho bị cáo hưởng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho rằng tại phiên tòa bị cáo còn có lời khai mâu thuẫn với lời khai tại Cơ quan điều tra (Bút lục số 83, 86) cho thấy bị cáo không thành khẩn.

Hội đồng xét xử nhận thấy, trong xuyên suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã luôn hợp tác, thành khẩn khai báo với cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng từ giai đoạn tiếp nhận nguồn tin tội phạm, giao nộp vật chứng tại Công an xã An Hảo; thủ tục xử phạt, hủy bỏ Quyết định xử phạt hành chính của Ủy ban nhân dân xã An Hảo; quá trình điều tra, truy tố và xét xử hôm nay. Do bị cáo không nghe, nói được tiếng Việt và bị cáo không hiểu về ngôn ngữ dịch thuật về thuật ngữ pháp lý nên có lúc khai không đúng với biên bản lấy lời khai trong giai đoạn điều tra nhưng về bản chất bị cáo luôn thành khẩn, ăn năn hối cải khai nhận hành vi cố ý gây thương tích của mình đối với bị hại nên ghi nhận cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

- Về trách nhiệm hình sự: Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử quyết định khung hình phạt đối theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là không có căn cứ như đã nhận định ở trên.

- Về trách nhiệm dân sự: Luật sư yêu cầu buộc bị cáo H phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị hại cho người bị hại P tổng cộng 45.540.000đ là có căn cứ chấp nhận một phần.

[9] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại Phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định.

Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận; về trách nhiệm dân sự có cơ sở chấp nhận một phần.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Tuyên bố bị cáo Chau H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Chau H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính kể từ ngày tuyên án (22/06/2021).

Giao bị cáo Chau H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Đã giải thích chế độ cho hưởng án treo).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Chau H phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại bà Nèang Sóc P số tiền là 18.369.000đ *(mười tám triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền 10.000.000đ *(mười triệu đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005581 ngày 01 tháng 04 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

Bị cáo Chau H phải nộp thêm số tiền 8.369.000đ *(tám triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn đồng)*.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải bù khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 lưới hái có chiều dài 40 cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 10 cm, lưới bằng kim loại màu đen dài 30 cm là vật chứng thu giữ trong vụ án, không còn giá trị sử dụng.

Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 04/06/2021 giữa Cơ quan Điều tra Công an huyện Tịnh Biên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo Chau H phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 418.000đ *(bốn trăm mười tám nghìn)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có mặt tại Pên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Tịnh Biên (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS huyện Tịnh Biên (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hs và Vt (2).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Châu Nam Phú